

Bản án số: 197/2019/HS-PT

Ngày: 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Lộc và ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Việt Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 142/2019/TLPT-HS ngày 15/10/2019 đối với bị cáo Lê Hữu L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hữu L (tên gọi khác: Rin), sinh ngày 08 tháng 4 năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 59 Thanh Lam Bồ, phường Tây Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thủy, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Thu Trang, sinh năm 1958 (đã chết); vợ: La Thị Minh Phương, sinh năm 1995; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

*** Quá trình nhân thân:** Lúc nhỏ ở với cha mẹ tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, học đến lớp 8/12 thì nghỉ học, sau đó lập gia đình, sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/6/2019, Lê Hữu L đi bộ trên đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế. Khi ngang qua nhà số 62, Lộc nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng trên vỉa hè, trong đó có chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, màu đen, biển số 75B1-369.28 của anh Lê Bảo (sinh năm 1994, trú tại 24/18 Nguyễn Phúc Nguyên, phường Kim Long, thành phố Huế) có chìa khóa

đang cắm vào ổ khóa điện. Lộc nảy sinh ý định chiếm đoạt, liền đi tới, đi lui để quan sát. Khi phát hiện không có người trông giữ xe, Lê Hữu L nhanh chóng ngồi lên yên xe, mở khóa điện nổ máy chạy về hướng cầu Kho Rèn. Sau đó, Lộc điều khiển xe mô tô đến kiệt 22 Trần Thanh Mai, phường An Đông, thành phố Huế gặp anh Lê Thân (sinh năm 1983; trú tại tổ 21, khu vực 7, phường An Đông, thành phố Huế) để hỏi bán xe nhưng anh Thân không mua. Ngay lúc này, Lộc bị Công an phường An Đông, thành phố Huế phát hiện, giữ người cùng tang vật của vụ án.

** Vật chứng thu giữ:*

Một chiếc xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, màu đen, biển số 75B1-369.28. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 174/KL-HĐĐG ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô có trị giá: 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng).

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Lê Bảo. Sau khi nhận lại tài sản, anh Bảo không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 180/2019/HS-ST ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu L (tên gọi khác: Rin) 01 (Một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/9/2019, bị cáo Lê Hữu L có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử nhận một phần kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt 03 (Ba) tháng tù cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 14/6/2018, tại số nhà 62 Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Hữu L lén lút chiếm đoạt xe mô tô Yamaha nhãn hiệu Exciter, biển số: 75B1-369.28 của anh Lê Bảo. Qua định giá xe mô tô có giá trị 42.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Lê Hữu L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hữu L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét đánh giá đúng tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức hình phạt 01 (một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Lộc là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị bắt quả tang, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi phạm tội bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mẹ bị bệnh mất sớm, là lao động chính, phải nuôi vợ là chị La Thị Minh Phương, sinh năm 1996 bị bệnh hiểm nghèo u não (u sọ hầuu giãn não thất) phải điều trị phẫu thuật nhiều lần tại Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Trung ương Huế có xác nhận của chính quyền địa phương Ủy ban nhân phường Tây lộc ngày 27/8/2019. Do đó, nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù hoàn cảnh sẽ gặp phải nhiều khó khăn. Xét thấy, bị cáo hiện nay có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo trở thành công dân tốt.

Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Hữu L 01 (một) năm tù là đã có xem xét, chiếu cố, đảm bảo tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và nội dung kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hội đủ điều kiện qui định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, cần chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo; nghị cần áp dụng các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo bị cáo Lê Hữu L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu L giữ nguyên mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Hữu L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu L cho Ủy ban nhân dân phường Tây Lộc, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV06;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Thanh